

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 233/2026/QĐST-DS

Ngày 15/4/2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xoa

Ông Đặng Công Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng.

Ngày 18/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng - 344A Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 307/2025/DS-ST ngày 12/11/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 307/2026/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: ông Đặng Ba. Sinh năm 1959; số CCCD 048059002892 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021. Địa chỉ : Số 2 Bàu Cầu 19, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị Thu Hiếu, sinh năm 1992; số CCCD 048192008333 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/4/2025. Địa chỉ: Thôn Cồn Mong, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Đặng Ba trình bày:

Trên cơ sở quen biết nên vào ngày 03/10/2023, bà Nguyễn Thị Thu Hiếu có mượn của tôi số tiền 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng), bà Hiếu có viết giấy mượn tiền. Đến ngày 29/01/2025 bà Hiếu đã trả được 5.000.000đ; ngày 12/3/2024 bà Hiếu trả 5.000.000đ và ngày 29/01/2024 bà Hiếu tiếp tục trả 400.000đ. Tôi xác định tính đến thời điểm hiện nay bà Hiếu còn nợ tôi số tiền gốc là 29.600.000đ và yêu cầu bà Hiếu phải trả lãi là 2%/tháng x 18 tháng là 10.656.000đ, lãi phạt chậm trả là 20%/ tháng là 21.131.000đ. Tổng cộng là 61.387.000đ (sáu mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, tôi rút yêu cầu tính lãi và đề nghị Tòa án buộc bà Hiếu trả lại tôi số nợ gốc là 29.600.000đ.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hiếu trình bày:*

Tôi xác nhận vào ngày 03/10/2023, tôi có mượn của ông Đặng Ba số tiền 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng). Trong 02 năm vừa qua tôi đã trả lãi cho ông Ba nhưng đến cuối năm 2024 do làm ăn khó khăn nên tôi xin trả dần số nợ trên. Tôi xác định hiện nay chỉ còn nợ ông Đặng Ba số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án: Do địa chỉ của bị đơn đang cư trú tại Thôn Cồn Mong, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu Hiếu phải trả số tiền 29.600.000đ nợ gốc. HĐXX xét thấy: ngày 03/10/2023 ông Đặng Ba có cho bà Nguyễn Thị Thu Hiếu vay số tiền 29.600.000đ. Khi vay mượn tiền bà Hiếu có viết giấy nhưng không xác định thời hạn trả nợ và số tiền lãi. Ngày

29/01/2025 bà Hiếu đã trả được 5.000.000đ; ngày 12/3/224 bà Hiếu trả 5.000.000đ và ngày 29/01/2024 bà Hiếu tiếp tục trả 400.000đ nhưng sau đó từ năm 2024 đến nay bà Hiếu không tiếp tục trả nợ mặc dù ông Đặng Ba đã nhiều lần đòi tiền nhưng bà Hiếu vẫn không chịu trả, cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Qua xem xét đánh giá các tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc giao dịch vay mượn tiền giữa ông Đặng Ba với bà Nguyễn Thị Thu Hiếu được thực hiện dựa trên sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên đây là giao dịch dân sự có hiệu lực, ràng buộc điều kiện thỏa thuận giữa các bên tham gia và được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bị đơn là Nguyễn Thị Thu Hiếu xác nhận còn nợ ông Đặng Ba số tiền là 29.600.000đ nhưng hiện nay làm ăn khó khăn nên đề nghị ông Đặng Ba cho trả 500.000đ/tháng nhưng ông Đặng Ba không đồng ý và yêu cầu bị đơn phải trả một lần đối với số tiền nợ gốc là 29.600.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện việc vay tài sản, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn nên căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự buộc bà Nguyễn Thị Thu Hiếu phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 29.600.000đ cho ông Đặng Ba là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Đặng Ba rút yêu cầu tính lãi 31.787.000đ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ Điều 244 BLTTDS Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.480.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 463, 466, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ba đối với bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Xử: buộc bà Nguyễn Thị Thu Hiếu phải có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Ba số tiền là 29.600.000đ (hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ba đối với việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu Hiếu phải thanh toán số tiền lãi là 31.787.000đ

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.480.000 đồng bà Nguyễn Thị Thu Hiếu phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/4/2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV1- Đà Nẵng
- Đường sự;
- VKSND KV1
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Ngọc Kinh Luân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Công Tâm

2. Ông Phạm Xoa

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi 15 giờ 15 ngày 15/4/2026. Tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* ông Đặng Ba. Sinh năm 1959; số CCCD 048059002892 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021. Địa chỉ : Số 2 Bàu Cầu 19, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Thu Hiếu, sinh năm 1992; số CCCD 048192008333 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/4/2025. Địa chỉ: Thôn Cồn Mong, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về Điều luật áp dụng: Căn cứ vào các Điều 117, 463, 466, của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ba đối với bà Nguyễn Thị Thu Hiếu. Buộc bà Nguyễn Thị Thu Hiếu phải có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Ba số tiền là 29.600.000đ (hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ba đối với việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu Hiếu phải thanh toán số tiền lãi là 31.787.000đ

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

3. Về án phí : Án phí dân sự sơ thẩm là 1.480.000 đồng bà Nguyễn Thị Thu Hiếu phải chịu.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/4/2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN – THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Tâm Phạm Xoa

Đặng Ngọc Kinh Luân